TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/DS - ST
Ngày: 18-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Mạnh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 821/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-DS ngày 14/6/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 108/2024/QĐST-DS ngày 01/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ liên hệ: 104/60, T, Phường A, Quận A, Tp ..

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Đăng Đức H, sinh năm 1998; địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận A, Tp ..

(Ông Đ có mặt; ông Ú, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đăng Đ trình bày:

Ngày 06/9/2022, ông và ông Nguyễn Văn Ú có ký hợp đồng thỏa thuận dịch vụ về việc giải quyết tranh chấp đất cho ông Ú theo đơn yêu cầu giải quyết

tranh chấp đất đai vào ngày 30/8/2022 và giấy tiếp nhận hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai số 000.39.24.H39-300822-0353/TNHS ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Phương thức thanh toán:

Đợt 1: Ông Út chuyển cho ông số tiền 10.000.000 đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

Đợt 2: Ông Ú đưa nốt số tiền còn lại là 90.000.000 đồng khi được các cơ quan chức năng giải quyết tranh chấp bằng bản án, quyết định hoặc hai bên tự hòa giải với nhau.

Sau đó ông và ông Ú thống nhất việc ông Ú ủy quyền cho người của bên ông là ông Nguyễn Đăng Đức H và ông Ú đã lập giấy ủy quyền số 011224 ngày 29/10/2022 tại Văn phòng C1.

Ngày 21/11/2022, ông H thay mặt ông Ú tham gia buổi hòa giải tranh chấp đất của ông Ú ở UBND xã M với bên bị tranh chấp là ông Nguyễn Văn C. Sau đó ông H chuyển hồ sơ tranh chấp đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để giải quyết, ông H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng vào ngày 07/02/2023 và vụ án đã được TAND huyện Đức Hòa thụ lý theo thông báo số 64/TB-TLVA ngày 10/02/2023.

Đến ngày 22/02/2023, Tòa án có thông báo về việc nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền 30.000.000 đồng, ông Ú không đồng ý đóng khoản chi phí này. Sau đó, ông Ú và ông C tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, được ghi tại bản tự khai và ông Ú có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên vào ngày 13/3/2023, TAND huyện Đức Hòa ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 34/2023/QĐST-DS.

Căn cứ vào nội dung hợp đồng giữa ông và ông Ú ký ngày 06/9/2022 thì nếu hai bên tự hòa giải được với nhau thì coi như công việc thỏa thuận tại hợp đồng dịch vụ của ông và ông Ú đã hoàn thành. Tuy nhiên, tới hiện nay ông Ú chưa thanh toán cho ông số tiền còn lại là 90.000.000 đồng như thỏa thuận là không đúng, ông đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu nhưng ông Ú tránh né không thực hiện nghĩa vụ.

Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Ú phải trả cho ông số tiền 90.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 13/3/2023 cho đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, tạm tính đến ngày 03/5/2023 là 02 tháng 10 ngày. Tổng cộng là 91.687.500 đồng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày:*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng Đức H trình*

bày tại bản tự khai ngày 27/6/2024 như sau:

Ông thống nhất lời trình bày của ông Đ, quan hệ pháp luật giữa ông Đ và ông Ú là hợp đồng dân sự, tuân theo sự thỏa thuận của các bên và trong nội dung thỏa thuận của các bên có ghi nhận ông Ú không được đơn phương chấm dứt hợp đồng, nếu không ông Ú phải thanh toán toàn bộ tiền công dịch vụ là 100.000.000 đồng, việc ông Ú âm thầm tự thỏa thuận với ông C mà không thông báo cho ông và ông Đ là vi phạm hợp đồng, đồng thời ông cũng đã bỏ ra công sức thời gian tương ứng. Do đó, ông thống nhất yêu cầu của ông Đ, đề nghị Tòa án buộc ông Ú phải thanh toán cho ông Đ số tiền còn lại là 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đ xác định ông tranh chấp với ông Nguyễn Văn Ú, yêu cầu ông Ú trả lại số tiền 90.000.000 đồng, đối với số tiền lãi trong đơn khởi kiện, tại phiên tòa ông xác định rút lại yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện ký kết hợp đồng thỏa thuận dịch vụ ngày 06/9/2022, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu luật theo quy định tại Điều 513 Bộ luật Dân sự. Theo nội dung thỏa thuận thì phía ông Ú vi phạm hợp đồng nên cần buộc ông Ú thanh toán cho ông Đ số tiền còn lại là 90.000.000 đồng theo quy định tại Điều 515 Bộ luật dân sư. Về tiền lãi, tại phiên tòa ông Đ rút lại yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ đối với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú ở xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn lại 90.000.000 đồng theo hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên đã ký kết ngày 06/9/2022, chứng cứ là Hợp đồng thỏa thuận dịch vụ, có chữ ký của ông Nguyễn Văn Ú là bên thuê dịch vụ, bên nhận dịch vụ là ông Nguyễn Đăng Đ, người làm chứng là ông Nguyễn Đăng Huy H1.

[2.2] Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không có ý kiến, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện cũng như chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết và xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Theo đó, có cơ sở khẳng định hai bên ký kết hợp đồng dịch vụ với nhau, đối tượng của hợp đồng dịch vụ trên là bên ông Đ liên hệ các cơ quan chức năng bằng những quy định của pháp luật để giải quyết tranh chấp liên quan đến đất đai mà người khởi kiện là ông Ú. Về giá tiền công dịch vụ, hai bên thỏa thuận số tiền 100.000.000 đồng, ông Ú đã đưa trước 10.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận ông Ú sẽ thanh toán một lần cho ông Đ khi ông Ú được cơ quan chức năng giải quyết tranh chấp bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc hai bên tự hòa giải với nhau. Những thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại các Điều 513, 514 của Bộ luật Dân sự nên Hợp đồng dịch vụ trên có hiệu lực pháp luật theo quy định.

[2.4] Sau khi ký hợp đồng dịch vụ ông Đ đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, tại biên bản hòa giải tại UBND xã phía ông Đ đã thay mặt ông Ú tham gia hòa giải, sau đó tiến hành thủ tục nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Vụ việc sau đó ông Ú đã thỏa thuận được với ông C về việc giải quyết vụ án, tại Bản tự khai ngày 13/3/2023, ông Ú xác định ông và ông C đã hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án nên ông xin rút lại toàn bộ đơn khởi kiện. Theo nội dung hợp đồng dịch vụ ông Ú và ông Đ có thỏa thuận trường hợp hai bên tự hòa giải với nhau thì ông Đ vẫn nhận phần thù lao còn lại. Thỏa thuận này do các bên tự

nguyện ký kết với nhau và có hiệu lực như nhận định ở mục [2.3] nên việc ông Ú không thanh toán số tiền còn lại là 90.000.000 đồng cho ông Đ là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 515 Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 13/3/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, ông Đ rút lại yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ theo quy định.

[4] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 90.000.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Ú phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, ông Đ không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, 217, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 513, 514, 515, 517 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" đối với ông Nguyễn Văn Ú.

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đăng Đ số tiền còn thiếu là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

1.2. Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Đăng Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Ú trả số tiền lãi là 11.578.500 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với

thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Nguyễn Văn Ú phải nộp 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông Nguyễn Đăng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.297.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006440 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Như